

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THANH HOÁ  
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2020/HS-ST

Ngày: 02-11- 2020

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HOÁ, TỈNH THANH HOÁ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Thủy

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Trọng Quân

Ông Lê Văn Tân

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Minh Phương - Thư ký Tòa án TP Thanh Hoá.

**- Đại diện VKSND Thành phố Thanh hoá tham gia phiên tòa:**

Ông Lê Văn Bắc - Kiểm sát viên

Ngày 02 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 22/2020/TLST- HS ngày 06 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2020/QĐXXST - HS ngày 19 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

**Đặng Văn N** - sinh năm 1997. Nơi cư trú: xã L, huyện G, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: LĐTD; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đặng Văn L và bà: Bùi Thị Đ; Tiền án: năm 2018 bị TAND Thành phố Hà Nội xử phạt 15 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”; Tiền sự: không. Bị bắt tạm giam ngày 23/9/2020 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa, “có mặt”.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22h00’ ngày 01/9/2020, tổ tuần tra cảnh sát cơ động Công an tỉnh Thanh Hóa làm nhiệm vụ tại khu vực trước cổng nhà văn hóa thôn T, xã Q, thành phố T phát hiện bắt quả tang Đặng Văn N có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Qua kiểm tra, thu của N 01 gói nilong màu trắng bên trong là 02 túi nilong màu trắng kích thước mỗi túi là 3 x 3cm đều chứa các hạt tinh thể màu trắng và 03 viên nén màu cam, một mặt mỗi viên có dập chìm đường kẻ ở chính giữa, mặt còn

lại có ký hiệu chữ V và chữ L lồng vào nhau. N khai đó là ma túy mua về để sử dụng.

Tại cơ quan điều tra N khai nhận: Do bản thân sử dụng ma túy, nên khoảng 21h30' ngày 01/9/2020, N một mình đi đến khu vực cầu Q, xã Q, thành phố T để tìm mua ma túy sử dụng. Tại đây, N gặp và mua của một người thanh niên khoảng 30 tuổi nhưng không biết tên và địa chỉ 02 gói ketamine và 03 viên ma túy tổng hợp (thuốc lắc) với giá 4.500.000đ. Sau khi mua được ma túy, N cất vào trong túi quần và đi bộ đến trước cổng nhà văn hóa thôn T, xã Q, thành phố T thì bị Công an phát hiện, bắt giữ.

Tại bản kết luận giám định số 2488/C09 ngày 07/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Tỉnh Thanh hoá kết luận:

- Các hạt tinh thể màu trắng có trong 02 túi nilong màu trắng là ma túy, có tổng khối lượng là 1,376g (một phẩy ba bảy sáu gam) loại Ketamine

- 03 viên nén màu cam, một mặt mỗi viên có dập chìm đường kẻ ở chính giữa, mặt còn lại có ký hiệu chữ V và chữ L lồng vào nhau là ma túy, có tổng khối lượng 1,005g (một phẩy không không năm gam) loại MDMA.

Đối với nam thanh niên bán ma túy cho N, do N không biết tên và địa chỉ của người này nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh xử lý.

Tại bản cáo trạng số 290/CT-VKS ngày 01 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thanh Hoá truy tố bị cáo Đặng Văn N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thanh Hoá giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị HĐXX áp dụng: điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS. Đề nghị xử phạt bị cáo mức hình phạt từ 27 đến 33 tháng tù. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý vật chứng, án phí.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành

tổ tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu khác phản ánh trong hồ sơ vụ án thấy đủ cơ sở chứng minh: Vào khoảng 22h00 ngày 01/9/2020, tại khu vực trước cổng nhà văn hóa thôn T, xã Q, thành phố T. Đặng Văn N đã tàng trữ trái phép 02 gói ma túy có tổng khối lượng 1,376g loại Ketamine và 03 viên ma túy tổng hợp tổng khối lượng 1,005g loại MDMA. Do bị cáo tàng trữ 02 chất ma túy thuộc trường hợp quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 BLHS như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở, đúng pháp luật.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi phạm tội của Đặng Văn N có đủ các dấu hiệu cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội danh và khung hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của BLHS.

[3] Tính chất vụ án: Hành vi của bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, xâm hại trật tự an toàn xã hội, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Mặc dù, bị cáo biết rõ tác hại của ma túy nhưng do xem thường pháp nên bị cáo đã tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an chung cần phải xử lý nghiêm minh để giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Nhân thân và trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị các cơ quan pháp luật cải tạo, giáo dục nhưng không chịu cải sửa mà còn tiếp tục phạm tội chứng tỏ bị cáo không chịu rèn luyện bản thân, coi thường pháp luật. Do bị cáo đã có một tiền án chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS là tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự

Với nhân thân, tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo thì việc cách ly khỏi xã hội một thời gian là cần thiết để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, khi áp dụng hình phạt cần căn cứ điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo vì tại các cơ quan pháp luật thành khẩn khai báo; đã tích cực hợp tác với cơ quan công an trong việc phát hiện tội phạm.

[5] Do bị cáo tàng trữ ma túy với mục đích sử dụng không có tính chất vụ lợi nên không cần phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: Đối với số ma túy thu của bị cáo được niêm phong bằng phong bì thư là vật nhà nước cấm lưu hành, sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy. Căn cứ khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Căn cứ vào:** điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS. Khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106; Khoản 2 Điều 136 BLTTHS. Điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326 của Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

**Tuyên bố:** Bị cáo Đặng Văn N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

**Xử phạt:** Đặng Văn N 27 (hai bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/9/2020.

*Về vật chứng:* Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong bằng phong bì thư của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa. Số ma túy trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa theo biên bản giao nhận vật chứng số 01/THA ngày 06/10/2020.

*Về án phí:* Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST

Bị cáo có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án đối với khoản tiền án phí theo quy định tại các điều 7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM.  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- VKSND TPTH;
- Công an TPTH;
- TAND tỉnh TH
- VKSND tỉnh TH
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

**Trần Thị Thủy**